

Hà Nội, ngày **27** tháng **11** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng - 1×600 MW
tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận”**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng - 1×600 MW tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận” họp ngày 25 tháng 9 năm 2015 tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng - 1×600 MW tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 4303/EVN-KHCN&MT ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng - 1×600 MW tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận” (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Tập đoàn Điện lực Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất: Dự án có 01 tổ máy với công suất 1×600 MW được thực hiện trong Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Thu gom đất đá thải, chất thải sinh hoạt và các loại chất thải công

nghiệp trong quá trình thi công xây dựng đảm bảo yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường.

2.2. Thiết kế, xây lắp và vận hành hệ thống xử lý khí thải lò hơi bảo đảm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện QCVN 22:2009/BTNMT (ứng với các hệ số $K_p = 0,85$ và $K_v = 1,0$) trước khi thải ra môi trường;

2.3. Thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải đảm bảo các loại nước thải công nghiệp được xử lý trước khi tuần hoàn, tái sử dụng. Trường hợp không tái sử dụng, nước thải công nghiệp phải được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT (cột B ứng với các hệ số $K_q = 1,0$ và $K_f = 1,1$) trước khi thải ra môi trường;

2.4. Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại;

2.5. Xây dựng và vận hành bãi thải xỉ của Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn, thoát nước và vệ sinh môi trường;

2.6. Xây dựng và vận hành hệ thống lấy nước làm mát và xả nước sau khi làm mát theo đúng quy định hiện hành và bảo đảm không gây ảnh hưởng đến chất lượng nước biển ven bờ và khu bảo tồn biển Hòn Cau;

2.7. Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống tiếp nhận than (từ cảng than đến nhà máy) và các loại nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu khác cung cấp cho Dự án theo đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn và không làm ô nhiễm môi trường xung quanh;

2.8. Thực hiện nghiêm túc các quy trình kỹ thuật trong quá trình vận hành hệ thống các thiết bị, đường ống, van và các công trình nhằm bảo đảm không để xảy ra hiện tượng rò rỉ hóa chất, phát tán khí thải và bụi ra môi trường xung quanh;

2.9. Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động để kiểm soát: nồng độ bụi, SO_2 , NO_x trong khí thải trước khi thoát ra khỏi ống khói của Nhà máy; nhiệt độ, Clo dư của nước làm mát trước cửa xả.

2.10. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; lưu giữ số liệu giám sát để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình và các đối

tượng bị ảnh hưởng của việc thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành;

3.2. Tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ hệ sinh thái khu bảo tồn biển Hòn Cau;

3.3. Tuân thủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật có liên quan trong các hoạt động của Dự án;

3.4. Tuân thủ thực hiện các quy định hiện hành về sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

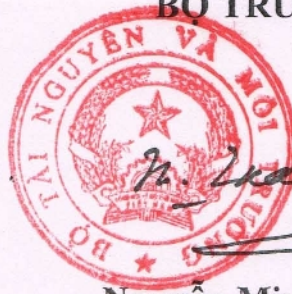
Điều 4. Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận và các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Tổng Công ty Phát điện 3;
- Ban quản lý dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân;
- Bộ Công Thương;
- Sở TN&MT tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT(04).VTH11.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM



EVN

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

của Dự án

NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN 4 MỞ RỘNG – 1×600 MW

Tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

*(Báo cáo đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến Hội đồng thẩm định
báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường
hợp ngày 25/09/2015)*

CHỦ DỰ ÁN 

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM



ĐƠN VỊ TƯ VẤN 

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN

XÂY DỰNG ĐIỆN 3



Trần Lê Minh



EVNPECC3

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**

Bình Thuận, tháng 10 năm 2015

Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận: báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng – 1×600MW” tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; được phê duyệt bởi Quyết định số 3041/QĐ-BTN.MT ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2015

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Hưng Thịnh